TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 14-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A.

Ông Phạm Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Công T; sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Tổ H, khu phố S, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê T và bà: Võ Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 06/5/2019; bị tạm giữ ngày: 07/5/2019; bị tạm giam ngày: 10/5/2019.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/Ông Đoàn Quang T – Sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường P, Phường D, quận G, TP.HCM.

2/Bà Trịnh Nguyễn Thùy D – Sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường V, Phường O, Quận T, TP.HCM.

3/Ông Vũ Hải D – Sinh năm: 1997(vắng mặt).

Địa chỉ: đường P, Phường H, quận T, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/5/2019, Lê Công T vào trường Đại học B – địa chỉ: đường L, Phường H, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh để xin giấy tạm hoãn nghĩa vụ quân sự (T đã tạm ngưng học từ năm 2016). Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T đi ngang qua quán nước và nhìn thấy một ba lô màu xanh của anh Đoàn Quang T để trên bàn không người trông coi, T nảy sinh ý định chiếm đoạt, lén lút lấy ba lô đem đến nhà vệ sinh lầu 2 tòa nhà B8; tại đây, T mở ba lô ra lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, 01 giấy phép lái xe, 1.326.000 đồng bỏ vào ba lô của mình, sau đó bỏ ba lô của anh T1 lại nhà vệ sinh. T tiếp tục đi lên khoa Cơ khí để xin giấy nhưng không có ai nên T đi xuống khu vực sân bóng đá thì nhìn thấy nhiều ba lô của các sinh viên đang học thực hành để trên lề đường, T lén lút lấy 01 ba lô màu đen chấm bi trắng của chị Trịnh Nguyễn Thùy D và 01 ba lô màu nâu của anh Vũ Hải D đem đến nhà vệ sinh lầu 1 tòa nhà B4, T mở ba lô màu đen lấy 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7, 01 giấy đăng ký xe, 01 chuột quang không dây hiệu Zadez. Lúc này, anh Phan Tiến Đ và anh Chu Tam Q phát hiện bắt giữ T cùng vật chứng; giải giao về trụ sở Công an Phường 14, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 ba lô màu xanh (bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, 01 giấy phép lái xe, 1.326.000 đồng), 01 ba lô màu đen chấm bi trắng (bên trong có: 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio màu bạc, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7, 01 giấy đăng ký xe, 01 chuột quang không dây hiệu Zadez), 01 ba lô màu nâu (bên trong có: 01 máy tính xách tay hiệu Asus K43). Tất cả đã được thu hồi và giao trả cho các bị hại. Bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Tại Kết luận định giá tài sản số 280/KL-ĐGTS ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: tổng giá trị tài sản nêu trên có giá 9.830.000 đồng. Do vậy tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 9.830.000 đồng + 1.326.000 đồng = 11.156.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Lê Công T về hành vi "Cướp giật tài sản".

Quá trình điều tra, Lê Công T đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Lê Công T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội 02 lần trở lên), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, các bị hại đã có đơn bãi nại, bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc trong học tập) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, h, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Lê Công T từ 06 tháng đến 12 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về nh`ững chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng giá trị là 11.156.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành phạm tội từ 02 lần trở lên (mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại có đơn bãi nại, bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc trong học tập (Giải nhất môn Vật lý – Kỳ thi học sinh

giỏi cấp tỉnh năm học 2010 – 2011); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h , v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, h, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Công T;

Xử phạt bị cáo Lê Công T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật